

Số: 830/KH-UBND

Bố Trạch, ngày 18 tháng 5 năm 2017

**KẾ HOẠCH
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2017**

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG:

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 22/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 27/5/2010 của liên Bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính Phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ và Nghị định 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010 của Bộ Công an Quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 16/7/2010 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Hướng dẫn số 972/HD-SNV ngày 13/8/2013 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 553/SNV-XDCQ&CTTN ngày 18/4/2017 của Sở Nội vụ về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bố Trạch năm 2017; Công văn số 705/SNV-XDCQ&CTTN ngày 15/5/2017 của Sở Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bố Trạch năm 2017;

Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế đội ngũ công chức cấp xã huyện Bố Trạch, UBND huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2017:

II. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Mục đích, yêu cầu

Tuyển dụng được đội ngũ công chức cấp xã đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, số lượng, cơ cấu chức danh công chức cấp xã, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của vị trí chức danh công chức cấp xã.

Tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo công khai, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ tiêu, tiêu chuẩn tuyển dụng:

2.1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 39 chỉ tiêu

TT	Chức danh	Số lượng		
		Cộng	Xét tuyển	Thi tuyển
1	Văn phòng - thống kê	3	1	2
2	Tài chính - kế toán	11	5	6
2	Văn hóa - xã hội	4	2	2
3	Địa chính-nông nghiệp-xây dựng và môi trường	4	2	2
5	Tư pháp - hộ tịch	7	3	4
6	Trưởng Công an	4	4	-
7	Chỉ huy trưởng Quân sự	6	6	-
Số lượng tuyển dụng:		39	23	16

2.2. Tiêu chuẩn tuyển dụng: (có biểu chi tiết đính kèm)

3. Điều kiện đăng ký dự tuyển

3.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:

a, Đối với các chức danh: Văn phòng - thông kê, Tư pháp - hộ tịch, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, Văn hóa - xã hội, Tài chính - kế toán:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam, tự nguyện làm đơn đăng ký dự tuyển;
- Độ tuổi đủ 18 tuổi trở lên;
- Có lý lịch rõ ràng, có các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với từng chức danh dự tuyển;
- Đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được giao;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b, Đối với các chức danh: Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Quân sự xã:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam, tự nguyện làm đơn đăng ký dự tuyển;
- Độ tuổi đủ 18 tuổi trở lên;
- Có lý lịch rõ ràng, có các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với yêu cầu của chức danh dự tuyển;

- Đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được giao;

- Có hộ khẩu thường trú tại xã có chỉ tiêu tuyển dụng;

- Có văn bản giới thiệu tham gia dự tuyển của UBND xã; văn bản giới thiệu tham gia dự tuyển của Trưởng Công an huyện (đối với người dự tuyển vào chức danh Trưởng Công an xã) và của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện (đối với người dự tuyển vào chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự xã);

- Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

- Có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam;

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

4. Hồ sơ của người dự tuyển

Hồ sơ của người dự tuyển bao gồm:

- Đơn đăng ký dự thi tuyển, xét tuyển theo mẫu quy định;
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật do cơ quan có thẩm quyền xác nhận (chính quyền xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan bố, mẹ người dự thi tuyển, xét tuyển) trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản chụp (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển (khi trúng tuyển sẽ đối chiếu với bản chính); trường hợp đã tốt nghiệp nhưng cơ sở đào tạo chưa cấp bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- 04 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận, 2 ảnh cỡ 4x6.

Lưu ý: Người đủ điều kiện tham gia dự tuyển chỉ được đăng ký thi tuyển hoặc xét tuyển vào 01 vị trí tuyển dụng (tương ứng với 01 mã số dự tuyển) và không bảo lưu kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển cho lần tuyển dụng sau.

Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

5. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, nghĩa vụ dân quân tự vệ, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên; người có thời gian giữ chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố liên tục từ 03 năm trở lên: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm thi tuyển hoặc xét tuyển.

Lưu ý: Người dự thi tuyển hoặc xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển theo quy định.

6. Hình thức tuyển dụng

6.1. Xét tuyển:

6.1.1. Đối với chức danh Văn phòng - thống kê, Tài chính - kế toán, Văn hóa - xã hội, Tư pháp - hộ tịch, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường tại các xã: Phúc Trạch, Lâm Trạch, Liên Trạch, Tân Trạch, Thượng Trạch, Phú Định, Sơn Lộc tiến hành xét tuyển theo các nội dung:

- Xét kết quả học tập của người dự tuyển.
- Phỏng vấn về chức danh, nhiệm vụ, vị trí việc làm của chức danh công chức dự tuyển;

6.1.2. Đối với chức danh Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Quân sự: xét các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ.

6.1.3. Cách tính điểm xét tuyển:

a, Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2;

b, Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1;

c, Trường hợp người dự tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 3;

d, Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

e, Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại khoản a, b, c và d Mục này và điểm ưu tiên theo quy định.

Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã không thực hiện tính điểm tại quy định này.

6.1.4. Xác định người trúng tuyển

a, Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm học tập chưa nhân hệ số 2);

- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

Ưu tiên tuyển trước theo thứ tự như sau:

+ Người tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, công lập, có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn nơi có chức danh, chỉ tiêu tuyển dụng;

+ Người tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, công lập, có hộ khẩu thường trú tại các địa phương khác thuộc huyện Bố Trạch;

+ Người tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, công lập, có hộ khẩu thường trú tại các địa phương khác thuộc tỉnh Quảng Bình;

Đối với chỉ tiêu Tư pháp - hộ tịch xã Thượng Trạch: Ưu tiên tuyển trước người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú (từ 05 năm trở lên) tại xã Thượng Trạch; tiếp đến mới tính đến các đối tượng ưu tiên theo thứ tự như trên.

b, Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chức danh công chức cần tuyển:

Ưu tiên tuyển trước người có chuyên ngành theo quy định tại Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình và xác định người trúng tuyển như sau: Người có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn trong danh sách dự tuyển cùng một chức danh là người trúng tuyển, sau đó mới người có kết quả điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển; nếu kết quả điểm học tập bằng nhau thì người có kết quả điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng xét tuyển báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

c, Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã là người đạt các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện (nếu tuyển Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã) hoặc Trưởng Công an cấp huyện (nếu tuyển Trưởng Công an xã).

6.2. Thi tuyển: Áp dụng đối các chức danh: Văn phòng - thống kê, Tài chính - kế toán, Văn hóa - xã hội, Tư pháp - hộ tịch, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường ở các xã, thị trấn còn lại:

6.2.1. Hình thức thi: Thi viết và thi trắc nghiệm

6.2.2. Nội dung và các môn thi

- Môn kiến thức chung: thi viết 01 bài, thời gian 120 phút về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính Nhà nước; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tương ứng với chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Môn nghiệp vụ chuyên ngành: thi viết 01 bài thời gian 120 phút và thi trắc nghiệm 01 bài thời gian 30 phút về nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Môn tin học văn phòng: thi trắc nghiệm, thời gian 30 phút theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã nếu có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học trở lên thì được miễn thi môn tin học văn phòng.

6.2.3. Cách tính điểm thi tuyển 

- Bài thi được chấm theo thang điểm 100.
- Điểm các môn thi được tính như sau:
 - + Môn kiến thức chung: tính hệ số 1;
 - + Môn nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 2; bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1;
 - + Môn tin học văn phòng: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi.
- Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của các bài thi: môn kiến thức chung (hệ số 1) + môn nghiệp vụ chuyên ngành (bài thi viết tính hệ số 2 + bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1) + điểm ưu tiên (nếu có).

6.2.4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

a, Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ bài thi của các môn thi;
- Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả điểm bài thi môn tin học văn phòng nếu không được miễn thi và điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành chưa nhân hệ số 2);
- Có kết quả thi tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng chức danh công chức.

Ưu tiên tuyển trước theo thứ tự như sau:

- + Người tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, công lập, có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn nơi có chức danh, chỉ tiêu tuyển dụng;
- + Người tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, công lập, có hộ khẩu thường trú tại các địa phương khác thuộc huyện Bồ Trạch;
- + Người tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, công lập, có hộ khẩu thường trú tại các địa phương khác thuộc tỉnh Quảng Bình;

b, Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cần tuyển cuối cùng thì xác định người trúng tuyển như sau: Người có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn trong danh sách dự tuyển cùng một chức danh là người trúng tuyển, sau đó mới người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

7. Thông báo tuyển dụng

Ủy ban nhân huyện thông báo công khai trên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình trong 03 số liên tiếp, Trang thông tin điện tử Quảng Bình, Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Nội vụ, trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhu cầu tuyển dụng về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, chức danh công chức cần

tuyển, thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển, dự kiến thời gian thi tuyển, xét tuyển.

8. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

9. Nội dung kiến thức ôn tập thi tuyển, xét tuyển

9.1 Nội dung thi môn kiến thức chung

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội;

- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội;

- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính Phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;

- Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

9.2 Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

a, Chức danh Văn phòng - thống kê:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội;

- Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015 của Quốc hội;

- Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội;

- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Lưu trữ

- Thông tư số 14/2011/TT-BNV ngày 08/11/2011 của Bộ Nội vụ quy định về quản lý hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của HĐND, UBND cấp xã.

b, Chức danh Văn hóa - xã hội:

- Luật Di sản văn hóa năm 2013 (Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-VPQH ngày 23/7/2013 của Văn phòng Quốc hội).



- Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020.

- Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

c, Chức danh Địa chính-xây dựng-nông nghiệp và môi trường:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 của Quốc hội;

- Luật Thú y số 19/2015/QH13 ngày 10/7/2015 của Quốc hội;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

- Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng.

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

d, Chức danh Tài chính - kế toán:

- Luật quản lý sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội;

- Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc Hội;

- Luật Phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội; 

- Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

e, Chức danh Tư pháp - hộ tịch:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội;

- Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội;

- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014 của Quốc hội;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

9.3. Nội dung thi môn tin học văn phòng:

Hệ điều hành Microsoft Windows, phần soạn thảo văn bản - Word 2003, Bảng tính điện tử - Excel 2003.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian phát hành, nhận hồ sơ và thu lệ phí tuyển dụng: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần, kể từ ngày 22/5/2017 đến ngày 20/6/2017.

2. Địa điểm phát hành, nhận hồ sơ và thu lệ phí tuyển dụng: Tại Phòng Nội vụ huyện Bố Trạch - Địa chỉ: Tiểu khu 3, Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, xét tuyển: Ủy ban nhân dân huyện sẽ có thông báo cụ thể sau.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ:

- Tham mưu để Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai trên đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh Quảng Bình, Báo Quảng Bình, Trang thông tin điện tử Quảng Bình, Trang thông tin điện tử huyện về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, vị trí, chức danh công chức cần tuyển, thời hạn, địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển.

- Tham mưu thành lập Hội đồng tuyển dụng, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định hiện hành.

- Tham mưu thành lập các ban, các tổ giúp việc giúp UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng thực hiện tốt công tác tuyển dụng công chức cấp xã 2017 (thu nhận hồ sơ, lập danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển, tổng hợp kết quả tuyển dụng...).

- Quản lý, sử dụng kinh phí tuyển dụng theo quy định;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan biên soạn tài liệu, chuẩn bị địa điểm, các điều kiện tổ chức kỳ tuyển dụng.

- Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

- Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện:

Chịu trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2017 và các văn bản về công tác tuyển dụng trên trang thông tin điện tử huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch tuyển dụng; hướng dẫn quyết toán kinh phí tuyển dụng.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Có trách nhiệm công khai Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2017 để những cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và tham gia đăng ký tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Vũ



BIỂU TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2017
(Theo Kế hoạch số 830/KH-UBND ngày 18/5/2017 của UBND huyện)

TT	Chức danh	Chỉ tiêu tuyển dụng			Yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ	Tin học
		Đơn vị bố trí	Mã số dự tuyển	Số lượng		
A	XÉT TUYỂN			23		
I	Văn phòng - thống kê			1		
1	Phụ trách lĩnh vực Văn phòng	Thượng Trạch	VPTK01	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Hành chính; Hành chính học; các chuyên ngành về Luật; Hành chính văn thư; Văn thư lưu trữ; Quản trị văn phòng; Quan hệ quốc tế.	Chứng chỉ A trở lên
II	Tài chính - kế toán			5		
		Phúc Trạch	TCKT01	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
		Lâm Trạch	TCKT02	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
		Liên Trạch	TCKT03	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
		Thượng Trạch	TCKT04	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
		Phú Định	TCKT05	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
III	Văn hóa - xã hội			2		
1	Phụ trách lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội	Lâm Trạch	VHXH01	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Xã hội học; Quản lý xã hội; Công tác xã hội.	Chứng chỉ A trở lên
		Phú Định	VHXH02	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Xã hội học; Quản lý xã hội; Công tác xã hội.	Chứng chỉ A trở lên

TT	Chức danh	Chỉ tiêu tuyển dụng			Yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ	Tin học
		Đơn vị bố trí	Mã số dự tuyển	Số lượng		
IV	Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng&Môi trường			2		
1	Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp	Liên Trạch	ĐCNN01	1	Tốt nghiệp Đại học, chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn (chỉ xét tuyển đối tượng cử tuyển)	Chứng chỉ A trở lên
2	Phụ trách lĩnh vực địa chính	Tân Trạch	ĐCNN02	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Địa chính; Quản lý đất đai.	Chứng chỉ A trở lên
V	Tư pháp - Hộ tịch			3		
		Thượng Trạch	TPHT01	1	Tốt nghiệp từ Trung cấp trở lên các chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	Chứng chỉ A trở lên
		Phú Định	TPHT02	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	Chứng chỉ A trở lên
		Sơn Lộc	TPHT03	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	Chứng chỉ A trở lên
VI	Trưởng Công an			4		
		Sơn Trạch	CA01	1	Tốt nghiệp từ Trung cấp trở lên chuyên ngành: Quản lý trật tự xã hội ở địa bàn cơ sở	Chứng chỉ A trở lên
		Hung Trạch	CA02	1		Chứng chỉ A trở lên
		Nhân Trạch	CA03	1		Chứng chỉ A trở lên
		Thanh Trạch	CA04	1		Chứng chỉ A trở lên
VII	Chỉ huy trưởng Quân sự			6		
		Hòa Trạch	QS01	1	Tốt nghiệp từ Trung cấp trở lên chuyên ngành: Quân sự cơ sở	Chứng chỉ A trở lên
		Nhân Trạch	QS02	1		Chứng chỉ A trở lên
		Nam Trạch	QS03	1		Chứng chỉ A trở lên
		Hạ Trạch	QS04	1		Chứng chỉ A trở lên
		Tân Trạch	QS05	1		Chứng chỉ A trở lên
		Thượng Trạch	QS06	1		Chứng chỉ A trở lên

TT	Chức danh	Chỉ tiêu tuyển dụng			Yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ	Tin học
		Đơn vị bố trí	Mã số dự tuyển	Số lượng		
B	THI TUYỂN			16		
I	Văn phòng - thống kê			2		
1	Phụ trách lĩnh vực Văn phòng	Thanh Trạch	VPTK02	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Hành chính; Hành chính học; các chuyên ngành về Luật; Hành chính văn thư; Văn thư lưu trữ; Quản trị văn phòng.	Chứng chỉ A trở lên
		Nhân Trạch	VPTK03	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Hành chính; Hành chính học; các chuyên ngành về Luật; Hành chính văn thư; Văn thư lưu trữ; Quản trị văn phòng.	Chứng chỉ A trở lên
II	Tài chính - kế toán			6		
		Hoàn Lão	TCKT06	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
		Thanh Trạch	TCKT07	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
		Cự Năm	TCKT08	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
		Phú Trạch	TCKT09	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
		Đức Trạch	TCKT10	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
		Hải Trạch	TCKT11	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Kế toán; Tài chính; Tài chính - Kế toán; Kế toán - Kiểm toán.	Chứng chỉ A trở lên
III	Văn hóa - xã hội			2		
1	Phụ trách lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội	Đức Trạch	VHXH03	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Xã hội học; Quản lý xã hội; Công tác xã hội.	Chứng chỉ A trở lên
2	Phụ trách lĩnh vực văn hóa	Cự Năm	VHXH04	1	Tốt nghiệp từ đại học trở lên các chuyên ngành: Văn hoá; Văn hoá nghệ thuật; Quản lý văn hoá - thông tin; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Văn hoá quần chúng; Quan hệ công chúng;	Chứng chỉ A trở lên

TT	Chức danh	Chỉ tiêu tuyển dụng			Yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ	Tin học
		Đơn vị bố trí	Mã số dự tuyển	Số lượng		
IV	Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng&Môi trường			2		
1	Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp	Hòa Trạch	ĐCNN03	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Nông nghiệp; Nông học; Trồng trọt; Chăn nuôi; Thú y; Chăn nuôi - Thú y; Khuyến nông; Phát triển nông thôn; Khuyến nông và phát triển nông thôn; Bảo vệ thực vật; Kinh tế nông nghiệp;	Chứng chỉ A trở lên
2	Phụ trách lĩnh vực xây dựng	Đức Trạch	ĐCNN04	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành: Xây dựng; Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật công trình giao thông; Kỹ thuật xây dựng; Quản lý xây dựng; Công nghiệp công trình nông thôn; Xây dựng dân dụng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng cầu đường; Xây dựng công trình; Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông.	Chứng chỉ A trở lên
V	Tư pháp - Hộ tịch			4		
		Đồng Trạch	TPHT04	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	Chứng chỉ A trở lên
		Nhân Trạch	TPHT05	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	Chứng chỉ A trở lên
		Thanh Trạch	TPHT06	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	Chứng chỉ A trở lên
		Cự Năm	TPHT07	1	Tốt nghiệp từ Đại học trở lên các chuyên ngành về Luật; Pháp lý.	Chứng chỉ A trở lên
	Tổng cộng			39		